**II. Lĩnh vực lưu thông hàng hoá trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện**

| **STT** | **Tên thủ tục hành chính** | **Thời gian giải quyết** | **Địa điểm thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện | - Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:  + Mức thu phí thẩm định là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh /lần thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp;  + Mức thu phí thẩm định là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh.  - Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định và lệ phí bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh. | - Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá ngày 18/6/2012;  - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;  - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;  - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;  - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. |
| 2 | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện | - Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:  + Mức thu phí thẩm định là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh /lần thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp;  + Mức thu phí thẩm định là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh.  - Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định và lệ phí bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh. | - Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá ngày 18/6/2012;  - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;  - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;  - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;  - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. |
| 3 | Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện | - Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:  + Mức thu phí thẩm định là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh /lần thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp;  + Mức thu phí thẩm định là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh.  - Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định và lệ phí bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh. | - Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá ngày 18/6/2012;  - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;  - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;  - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;  - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. |